TÒA ÁN NHÂN DÂNÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày: 28/7/2023

NHÂN DÂN

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Minh Sơn.

+ Bà Lê Hồng Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dânân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: Tống Duy D (Du), sinh năm: 1989, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: Số 108/1 PL, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 108/1 PL, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Tống Đình A, sinh năm: 1958; Con bà: Lý In Ph, sinh năm 1958; Vợ: Đỗ Thị Ngọc N, sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 165/2007/HSPT ngày 29/01/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dânân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Tống Duy D 04 năm tù về tội "Giết người".

Bị bắt tạm giam ngày 15/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Văn Th, sinh năm: 1996, tại Bình Định; Nơi ĐKHKTT: Hẻm 9/6 đường L, Phường I, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Hẻm

9/6 đường L, Phường I, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Văn K, sinh năm: 1972; Con bà: Võ Thị M, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 05/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Thị Mỹ C (Hà), sinh năm: 1998, tại Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn M (đã chết); Con bà: Dương Thị N, sinh năm: 1972; Gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo. Bị cáo có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại tại: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lương Văn Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 1038 Quốc lộ 20, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988. Địa chỉ: xã N, huyện NT, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Vy Thị Kim D2, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Tổ 15 khu phố 12, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 117 khu vực P, phường T, quận CR, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Bạch Ngọc Nh Nh, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn Nho Lâm, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: Hẻm 9/6 đường L, Phường I, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Th là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp và có quen biết với một đối tượng tên P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Ngày 01/6/2021, Th gặp P tại một quán cà phê trên đường Nguyễn Trãi, phường 9, Đà Lạt và được P cho 01 gói thuốc lắc dạng bột màu cam và 01 gói ketamine. Th cất giữ 02 gói

ma túy này trong áo khoác rồi bỏ vào cốp xe mô tô hiệu SH màu trắng biển số 49B1 – 493.74 để sử dụng khi có nhu cầu.

Ngày 04/6/2021, Th đi xuống huyện Đức Trọng nhậu cùng với Tống Duy D, Lương Văn Th, và Nguyễn Văn D. Sau khi nhậu xong, Tống Duy D khởi xướng và nói với Đỗ Văn Th kiếm các nhân viên nữ đến để "bay xả" (nghĩa là đến để cùng sử dụng ma túy và phục vụ việc quan hệ tình dục) và chuẩn bị địa điểm để cả nhóm của D sử dụng ma túy tại Đà Lạt thì T đồng ý. Sau đó, Đỗ Văn Th liên hệ với Lai Thanh Nh có tài khoản Zalo là "Joy Villa" thuê căn nhà số A32, thuộc Khu nghỉ dưỡng Golden Hills, 128 đường NTT, phường C, Đà Lạt với giá 2.000.0000/01 đêm, và thuê cả loa, đèn laze và đèn xoay với giá 700.000 đồng để phục vụ việc sử dụng ma túy. Căn nhà số A32 này cũng là căn nhà mà vào ngày 03/6/2021 D nhờ Đỗ Văn Th thuê để D và những người bạn của mình đến để sử dụng ma túy nhưng sau đó D và những người bạn của mình đổi ý không đến nữa. Đỗ Văn Th cũng liên hệ với một tài khoản Zalo tên "Ngọc Linh" để thuê 03 tiếp viên nữ phục vụ việc sử dụng ma túy và quan hệ tình dục sau khi sử dụng ma túy. "Ngọc Linh" gửi hình ảnh những tiếp viên qua điện thoại của Đỗ Văn Th, sau đó Đỗ Văn Th gửi những hình ảnh này qua điện thoại của D để D lựa chọn. Sau khi nhắn tin trao đổi qua lại giữa Đỗ Văn Th, Tống Duy D và "Ngọc Linh" về việc lựa chọn tiếp viên, "Ngọc Linh" đã sắp xếp cho 03 tiếp viên nữ phục vụ gồm: Nguyễn Thị Hồng Đ, Trần Thị Mỹ C và Bạch Ngọc Nh Nh đến căn nhà số A32, thuộc Khu nghỉ dưỡng Golden Hills, 128 đường NTT, phường C, Đà Lạt để phục vụ sử dụng ma túy và quan hệ tình dục với nhóm của D với giá phục vụ thỏa thuận là 6.000.000 đồng/người và cắt lại 1.000.000 đồng tiền môi giới cho T và "Ngọc Linh". Sau đó, cả nhóm cùng lên xe ô tô biển số 49A-252.72 do Lương Văn Th điều khiển, trên đường đi D đón thêm bạn của D là Vy Thị Kim D2.

Khi lên đến Đà Lạt, Đỗ Văn Th nói Lương Văn Th chở đến đường Hùng Vương để T lấy chiếc xe mô tô hiệu SH biển số 49B1 – 493.74 của T đang gửi ở nhà một người bạn, trong cốp xe có sẵn 02 gói ma túy Đỗ Văn Th cất giấu trước đó. Sau đó, Đỗ Văn Th dẫn đường cả nhóm về căn nhà số A32, thuộc Khu nghỉ dưỡng Golden Hills, 128 đường NTT, phường C, Đà Lạt để sử dụng ma túy. Lúc này Đ, Nh, C cũng lần lượt đi xe taxi đến rồi đi vào trong căn nhà trên.

Khi vào trong nhà, Đỗ Văn Th đem loa, đèn chiếu có sẵn ở tầng trệt xuống căn phòng bên trái cầu thang, dưới tầng hầm thứ 2 lắp đặt. Tiếp đó, Đỗ Văn Th mượn của Ca một chiếc thẻ nhựa màu bạc, rồi lấy 02 gói ma túy trong cốp xe cùng ly thủy tinh, đĩa sứ, đũa gỗ ra để cà mịn ketmine chia T đường, pha chế thuốc lắc với nước ngọt coca, quấn ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 50.000

đồng. Khi đã chuẩn bị xong như trên, Đỗ Văn Th gọi 07 người còn lại xuống căn phòng dưới tầng hầm để cùng nhau sử dụng ma túy.

Đến khoảng 00 giờ10 phút ngày 05/6/2021 Công an thành phố Đà Lạt đến căn nhà nêu trên kiểm tra. Qua kiểm tra tại tầng trệt căn nhà, Cơ quan Công an phát hiện Đỗ Văn Th đang đứng gần xe mô tô hiệu SH biển số 49B1 - 499.74, thấy cơ quan Công an, T cầm 02 gói nylon chứa thuốc lắc và Ketamine định giấu vào yên xe nhưng bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện Lương Văn Th, Duy, D, Đ, D, C, Nh đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng dưới tầng hầm thứ 2 của căn nhà cùng tang vật là 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 ly thủy tinh bên trong chứa một ít chất lỏng màu nâu nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 ống hút quấn bằng tờ tiền polimer có mệnh giá 50.000 đồng (tiền Việt Nam); 01 chiếc đĩa sử hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu bạc, loại thẻ của ngân hàng Techcombank; 01 ly thủy tinh màu trắng trong, có chữ Ensure; 01 chiếc đũa gỗ; 01 loa xách tay màu đen; 01 đèn chiếu laser màu đen; 01 đèn xoay nhiều màu, màu đen; 01 xe máy hiệu SH biển số: 49B1 – 493.74; 01 xe ô-tô hiệu Mazda biển số: 49A – 252.72; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax và 01 chứng minh nhân dânân thu giữ của Đỗ Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng và 01 chứng minh nhân dânân thu giữ của Lương Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen và 01 chứng minh nhân dânân thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và số tiền 115.000.000 đồng thu giữ của Tống Duy D; 01 chứng minh nhân dânân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh thu giữ của Vy Thị Kim D2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 Căn cước công D thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng và 01 chứng minh nhân dânân thu giữ của Trần Thị Mỹ C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng đồng thu giữ của Bạch Ngọc Nh Nh.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe ô tô hiệu Mazda biển số: 49A – 252.72, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và số tiền 115.000.000 đồng cho Tống Duy D.

Tại Kết luận giám định số 570/GĐ-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Chất tinh thể màu trắng được phát hiện, thu giữ trên chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng được niêm phong vào trong 01 phong bì có ký hiệu M1, qua giám định xác định chất tinh thể màu trắng này là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,3178 gam;

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước khoảng 04x08cm, dạng túi zip, được phát hiện, thu giữ được của Đỗ Văn Th tại vị trí dưới yên xe SH màu trắng biển số: 49B1- 493.74, được niêm phong vào trong 01 phong bì có ký hiệu M2, qua giám định xác định chất tinh thể màu trắng này là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,4959 gam;

- Chất dạng bột màu cam, đựng trong 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước khoảng 04x08cm, dạng túi zip, được phát hiện, thu giữ của Đỗ Văn Th tại vị trí dưới yên xe SH màu trắng biển số: 49B1- 493.74, được niêm phong vào trong 01 phong bì có ký hiệu M3, qua giám định xác định chất tinh thể màu trắng này là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,2320 gam,

- Chất lỏng màu nâu, được phát hiện, thu giữ trong 01 ly thủy tinh màu trắng trong có chữ Ensure thu gom vào trong 01 hũ nhựa, có nắp đậy kín, màu trắng-tím, dạng hũ kẹo XYLITOL, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu M4, qua giám định xác định chất lỏng màu nâu này khối lượng 3,5003g, có chứa T phần ma túy, loại MDMA.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số 49/CT-VKSĐL ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dânân Thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Đỗ Văn Th về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Tống Duy D và Trần Thị Mỹ C về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo Tống Duy D khai nhận: Trong khi ăn nhậu tại huyện Đức Trọng, bị cáo đã nói với Đỗ Văn Th việc tìm thuê địa điểm để "bay xả", nghĩa là tổ chức cho cả nhóm sử dụng ma túy. Đồng thời, bị cáo nói Đỗ Văn Th kiếm tiếp viên để phục vụ cho việc sử dụng ma túy và quan hệ tình dục sau khi sử dụng ma túy. Mọi chi phí cho việc thuê địa điểm và tiền trả cho tiếp viên sẽ do bị cáo chi trả.

Bị cáo Đỗ Văn Th khai nhận: Sau khi được đối tượng tên P cho 02 gói ma túy thì bị cáo đã bỏ vào trong túi áo khoác và cất giấu trong cốp xe mô tô hiệu Honda SH từ ngày 01/6/2021 đến đêm 04/6/2021 thì lấy ra cùng sử dụng

với nhóm của D. Bị cáo là người tìm thuê địa điểm và tiếp viên phục vụ cho việc sử dụng ma túy, cung cấp ma túy cho cả nhóm sử dụng.

Bị cáo Trần Thị Mỹ C khai nhận: Khi bị cáo đến căn nhà số A32, thuộc Khu nghỉ dưỡng Golden Hills, 128 đường NTT, phường C, Đà Lạt thì Đỗ Văn Th hỏi mượn bị cáo 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank, bị cáo biết T dùng thẻ này để cà mịn và phân chia Ketamine T các đường nhỏ, khi sử dụng ma túy thì bị cáo vẫn thấy chiếc thẻ ngân hàng này trên đĩa đựng Ketamine.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Bảo Tr trình bày: Xe mô tô Honda SH biển kiểm soát số 49B1 – 493.74 là xe của chồng chị (Đỗ Văn Th) mua trả góp, việc T cất giấu ma túy trong xe chị không biết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Th phạm các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; các bị cáo Tống Duy D, Trần Thị Mỹ C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th mức hình phạt từ 09 năm tù đến 10 năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tống Duy D mức hình phạt từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; các điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ C mức hình phạt từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (*một*) thẻ nhựa cứng màu bạc, loại thẻ của ngân hàng Techcombank; 01 (*một*) ly thủy tinh màu trắng trong, có chữ Ensure; 01 (*một*) chiếc đũa gỗ; 02 phong bì niêm phong đựng ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax; 01 (*một*) loa xách tay màu đen; 01 (*một*) đèn chiếu laser màu

đen; 01 (*một*) đèn xoay nhiều màu, màu đen; 01 (*một*) ống hút quấn bằng tờ tiền polimer có mệnh giá 50.000 đồng.

Trả cho Đỗ Văn Th 01 (*một*) xe máy hiệu SH biển số: 49B1 – 493.74; 01 Chứng minh nhân dânân, 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 5s; Lương Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng và 01 chứng minh nhân dânân; Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen và 01 chứng minh nhân dânân; Vy Thị Kim D2 01 chứng minh nhân dânân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh; Nguyễn Thị Hồng Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 Căn cước công D; Trần Thị Mỹ C 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng và 01 chứng minh nhân dânân; Bạch Ngọc Nh Nh 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dânân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là những người biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy để cho nhau sử dụng, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ… để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Ngày 01/6/2021, Đỗ Văn Th gặp P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại một quán cà phê trên đường Nguyễn Trãi, phường 9, Đà Lạt và được P cho 01 gói thuốc lắc dạng bột màu cam và 01 gói ketamine. T cất giữ 02 gói ma túy này trong áo khoác rồi bỏ vào cốp xe mô tô hiệu SH màu trắng biển số 49B1 – 493.74 để sử dụng khi có nhu cầu.

Ngày 04/6/2021, T đi xuống huyện Đức Trọng nhậu cùng với Tống Duy D, Lương Văn Th, và Nguyễn Văn D. Sau khi nhậu xong, Tống Duy D khởi xướng và nói với Đỗ Văn Th kiếm các nhân viên nữ đến để "bay xả" (nghĩa là đến để cùng sử dụng ma túy và phục vụ việc quan hệ tình dục) và chuẩn bị địa điểm để cả nhóm của D sử dụng ma túy tại Đà Lạt thì T đồng ý. Sau đó, Đỗ Văn Th liên hệ với Lai Thanh Nhã thuê căn nhà số A32, thuộc Khu nghỉ dưỡng Golden Hills, 128 đường NTT, phường C, Đà Lạt với giá 2.000.0000/01 đêm, và thuê cả loa, đèn laze và đèn xoay với giá 700.000 đồng để phục vụ việc sử dụng ma túy. Đỗ Văn Th cũng liên hệ với một tài khoản Zalo tên "Ngọc Linh" để thuê 03 tiếp viên nữ phục vụ việc sử dụng ma túy và quan hệ tình dục sau khi sử dụng ma túy. "Ngọc Linh" gửi hình ảnh những tiếp viên qua điện thoại của T, sau đó T gửi những hình ảnh này qua điện thoại của D để D lựa chọn. Sau khi nhắn tin trao đổi qua lại giữa Đỗ Văn Th, Tống Duy D và "Ngọc Linh" về việc lựa chọn tiếp viên, "Ngọc Linh" đã sắp xếp cho 03 tiếp viên nữ phục vụ gồm: Nguyễn Thị Hồng Đ, Trần Thị Mỹ C và Bạch Ngọc Nh Nh đến căn nhà số A32, thuộc Khu nghỉ dưỡng Golden Hills, 128 đường NTT, phường C, Đà Lạt để phục vụ sử dụng ma túy và quan hệ tình dục với nhóm của D với giá phục vụ thỏa thuận là 6.000.000 đồng/người và cắt lại 1.000.000 đồng tiền môi giới cho T và "Ngọc Linh". Sau đó, cả nhóm cùng lên xe ô tô biển số 49A-252.72 do Lương Văn Th điều khiển, trên đường đi D đón thêm bạn của D là Vy Thị Kim D2.

Khi lên đến Đà Lạt, Đỗ Văn Th nói Lương Văn Th chở đến đường Hùng Vương để T lấy chiếc xe mô tô hiệu SH biển số 49B1 – 493.74 của T đang gửi ở nhà một người bạn, trong cốp xe có sẵn 02 gói ma túy Đỗ Văn Th cất giấu trước đó. Sau đó, Đỗ Văn Th dẫn đường cả nhóm về căn nhà số A32, thuộc Khu nghỉ dưỡng Golden Hills, 128 đường NTT, phường C, Đà Lạt để sử dụng ma túy. Lúc này Đ, Như, Ca cũng lần lượt đi xe taxi đến rồi đi vào trong căn nhà trên.

Khi vào trong nhà, Đỗ Văn Th đem loa, đèn chiếu có sẵn ở tầng trệt xuống căn phòng bên trái cầu thang, dưới tầng hầm thứ 2 lắp đặt. Tiếp đó, Đỗ Văn Th mượn của Ca một chiếc thẻ nhựa màu bạc, rồi lấy 02 gói ma túy trong cốp xe cùng ly thủy tinh, đĩa sứ, đũa gỗ ra để cà mịn ketmine chia T đường, pha chế thuốc lắc với nước ngọt coca, quấn ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Khi đã chuẩn bị xong như trên, Đỗ Văn Th gọi 07 người còn lại xuống căn phòng dưới tầng hầm để cùng nhau sử dụng ma túy.

Đến khoảng 00 giờ10 phút ngày 05/6/2021 Công an Thành phố Đà Lạt đến căn nhà nêu trên kiểm tra phát hiện và bắt giữ Đỗ Văn Th khi T cầm 02 gói nylon chứa thuốc lắc và Ketamine định giấu vào yên xe mô tô hiệu SH biển số 49B1 - 493.74. Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện Lương Văn Th, Duy, D, Đ,

Dung, Ca, Như đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại căn phòng dưới tầng hầm thứ 2 của căn nhà đồng thời thu giữ tang vật là 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 ly thủy tinh bên trong chứa một ít chất lỏng màu nâu nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 570/GĐ-PC09 ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Chất tinh thể màu trắng được phát hiện, thu giữ trên chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng được niêm phong vào trong 01 phong bì có ký hiệu M1, qua giám định xác định chất tinh thể màu trắng này là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,3178 gam;

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước khoảng 04x08cm, dạng túi zip, được phát hiện, thu giữ được của Đỗ Văn Th tại vị trí dưới yên xe SH màu trắng biển số: 49B1- 493.74, được niêm phong vào trong 01 phong bì có ký hiệu M2, qua giám định xác định chất tinh thể màu trắng này là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 1,4959 gam;

- Chất dạng bột màu cam, đựng trong 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước khoảng 04x08cm, dạng túi zip, được phát hiện, thu giữ của Đỗ Văn Th tại vị trí dưới yên xe SH màu trắng biển số: 49B1- 493.74, được niêm phong vào trong 01 phong bì có ký hiệu M3, qua giám định xác định chất tinh thể màu trắng này là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 0,2320 gam,

- Chất lỏng màu nâu, được phát hiện, thu giữ trong 01 ly thủy tinh màu trắng trong có chữ Ensure thu gom vào trong 01 hũ nhựa, có nắp đậy kín, màu trắng-tím, dạng hũ kẹo XYLITOL, được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu M4, qua giám định xác định chất lỏng màu nâu này khối lượng 3,5003g, có chứa T phần ma túy, loại MDMA.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn Th phạm các tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Tống Duy D và Trần Thị Mỹ C phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép*

chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dânân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Tống Duy D là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, D đã yêu cầu T thuê địa điểm và thuê các nữ tiếp viên đến để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy và quan hệ tình dục cho D và nhóm bạn của D gồm: Lương Văn Th, Nguyễn Văn D, do vậy D phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò cầm đầu.

- Bị cáo Đỗ Văn Th là người thực hiện theo yêu cầu của Tống Duy D, T thuê villa, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, thuê các tiếp viên đến để phục vụ việc sử dụng ma túy theo yêu cầu của Tống Duy D. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,4959 gam ma túy loại Ketamine và 0,2320 gam ma túy loại MDMA.

- Bị cáo Trần Thị Mỹ C đã cung cấp chiếc thẻ ATM để T cà mịn Ketamine và để cho mọi người sử dụng chiếc thẻ này chia Ketamine T nhiều đường để cả nhóm cùng sử dụng.

Đối với đối tượng tên P (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người cho Đỗ Văn Th 02 gói ma túy, Cơ quan điều tra hiện đang xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Lai Thanh Nhã có hành vi cho thuê địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đối tượng tên “Ngọc Linh” có hành vi điều hành những nữ nhân viên phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra hiện đang xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Lương Văn Th, Nguyễn Văn D, Vy Thị Kim D2, Nguyễn Thị Hồng Đ và Bạch Ngọc Nh Nh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an Thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo về địa phương để quản lý theo quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cùng có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tống Duy D có ông nội là người có công được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo Đỗ Văn Th có ông nội là thương binh, bị cáo Trần Thị Mỹ C có bà ngoại là mẹ Việt Nam anh hùng nên áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Mỹ C phạm tội trong thời gian có thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Thị Mỹ C là có phần quá nghiêm khắc, bị cáo Trần Thị Mỹ C phạm tội lần đầu, là người giúp sức với vai trò không đáng kể trong vụ án có đồng phạm nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo Ca thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (*một*) thẻ nhựa cứng màu bạc, loại thẻ của ngân hàng Techcombank; 01 (*một*) ly thủy tinh màu trắng trong, có chữ Ensure; 01 (*một*) chiếc đũa gỗ; số ma túy còn lại sau giám định: Những vật chứng này là ma túy nhà nước cấm lưu hành và các vật dụng các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) xe máy hiệu SH biển số: 49B1 – 493.74 là tài sản của Đỗ Văn Th nhưng T đã sử dụng làm phương tiện cất dấu ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax; 01 (*một*) loa xách tay màu đen; 01 (*một*) đèn chiếu laser màu đen; 01 (*một*) đèn xoay nhiều màu, màu đen; 01 (*một*) ống hút quấn bằng tờ tiền polimer có mệnh giá 50.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và làm công cụ, phương tiện sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 5s và 01 (*một*) Chứng minh nhân dânân của Đỗ Văn Th; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu

hồng và 01 (*một*) chứng minh nhân dânân của Lương Văn Th; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen và 01 (*một*) chứng minh nhân dânân của Nguyễn Văn D; 01 (*một*) chứng minh nhân dânân và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh của Vy Thị Kim D2; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 (*một*) Căn cước công D Nguyễn Thị Hồng Đ; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng và 01 (*một*) chứng minh nhân dânân của Trần Thị Mỹ C; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng của Bạch Ngọc Nh Nh: Đây là những tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của các bị cáo và người liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Đỗ Văn Th phạm các tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; các bị cáo Tống Duy D (Du) và Trần Thị Mỹ C (Hà) phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 03 (*ba*) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 09 (*chín*) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Đỗ Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 12 (*mười hai*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 05/6/2021.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Tống Duy D (Du) 10 (*mười*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 15/7/2022.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; các điểm n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Trần Thị Mỹ C (Hà) 06 (*sáu*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giam để thi hành án.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì niêm phong ghi số 570/2021-PC09 bao gói vật chứng sau giám định; 01 (*một*) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (*một*) thẻ nhựa cứng màu bạc, loại thẻ của ngân hàng Techcombank; 01 (*một*) ly thủy tinh màu trắng trong, có chữ Ensure; 01 (*một*) chiếc đũa gỗ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (*một*) xe máy hiệu SH biển số: 49B1 – 493.74; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax; 01 (*một*) loa xách tay màu đen; 01 (*một*) đèn chiếu laser màu đen; 01 (*một*) đèn xoay nhiều màu, màu đen; 01 (*một*) ống hút quấn bằng tờ tiền polimer có mệnh giá 50.000 đồng.

- Trả lại cho:

+ Đỗ Văn Th 01 Chứng minh nhân dânân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s.

+ Lương Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng và 01 chứng minh nhân dânân.

+ Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen và 01 chứng minh nhân dânân.

+ Vy Thị Kim D2 01 chứng minh nhân dânân và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu xanh .

+ Nguyễn Thị Hồng Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 01 Căn cước công D.

+ Trần Thị Mỹ C 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng và 01 chứng minh nhân dânân.

+ Bạch Ngọc Nh Nh 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng đồng.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023 giữa Công an Thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án D sự Thành phố Đà Lạt*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dânân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Sơn– Lê Hồng Vân **Chu Văn Bình**